

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRỊNH HỮU ANH

**SỰ BIẾN ĐỔI KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA DÂN TỘC THỎ
Ở HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

Chuyên ngành: Nhân học

Mã số: 62.31.03.02

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NHÂN HỌC

HÀ NỘI, 2016

Công trình được hoàn thành tại:
Học viện Khoa học xã hội Việt Nam

Người hướng dẫn:

- 1. PGS.TS Nguyễn Xuân Dũng**
- 2. PGS.TS Nguyễn Ngọc Thanh**

Phản biện 1: PGS.TS. Nguyễn Duy Bình

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Văn Minh

Phản biện 3: TS. Hoàng Xuân Lương

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp
Học viện tại:

vào hồi.....giờ.....phút,
ngày.....tháng.....năm 2016

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:
Thư viện Quốc gia và Thư viện Học viện Khoa học xã hội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Như Xuân là huyện miền núi, nằm ở phía tây nam tỉnh Thanh Hóa gồm 18 xã thị trấn, là huyện có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế - xã hội, với mỏ Cao lanh ở thị trấn Yên Cát, vàng sa khoáng, bauxite (bô xít) ở xã Thanh Quân... thổ nhưỡng phù hợp để trồng các loại cây phục vụ cho công nghiệp chế biến cao su, chè, keo, tre, nứa, luồng, mía... có rừng Quốc gia Bến En, thác Đồng Quan... để phát triển du lịch, đồng thời là địa phương có sự đa dạng về sắc thái văn hóa với nhiều dân tộc thiểu số cùng cư trú như Thái, Thổ, Mường... trong đó, người Thổ còn giữ được nhiều yếu tố văn hóa truyền thống. Cơ cấu kinh tế của Như Xuân, nông - lâm nghiệp chiếm tỷ trọng cao, thương mại - dịch vụ chiếm tỷ trọng thấp.

Mặc dù có những tiềm năng nhưng đến nay chưa được khai thác một cách có hiệu quả, Như Xuân nằm trong danh sách 61 huyện nghèo của cả nước theo Quyết định 30a/2008/NQ- CP và là một trong số 7 huyện nghèo của tỉnh Thanh Hóa.

Từ sau Đổi mới (năm 1986) đến nay, nhất là trong những năm gần đây nhờ có chính sách quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước và của tỉnh Thanh Hóa thông qua các Chương trình 134, 135, Chương trình 30a, Chương trình xây dựng nông thôn mới... kinh tế - xã hội ở người Thổ huyện Như Xuân có những chuyển biến mạnh mẽ, từ sản xuất nông nghiệp truyền thống, trồng lúa nước là chính chuyển sang kinh tế nông nghiệp hàng hoá đã góp phần đưa kinh tế của người Thổ từng bước ổn định và phát triển, đồng thời là tiền đề cho những biến đổi về xã hội.

Các nghiên cứu về dân tộc Thổ ở huyện Như Xuân trước đây đã đề cập ở những mức độ khác nhau. Tuy nhiên, những biến đổi về kinh tế - xã hội của tộc người này còn chưa được quan tâm đúng mức. Vì thế, nghiên

cứu những biến đổi kinh tế - xã hội từ sau Đổi mới (1986) đến nay sẽ góp phần lấp khoảng trống về phương diện lý luận và thực tiễn mà các nghiên cứu trước để lại, đặc biệt trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Những tư liệu thu thập được tại thực địa không chỉ phản ánh thực trạng về tình hình kinh tế - xã hội ở người Thổ, mà còn góp phần tìm ra nguyên nhân của những thành công và những khó khăn, thách thức trên con đường phát triển.

Vì vậy, lựa chọn đề tài “*Sự biến đổi kinh tế - xã hội của dân tộc Thổ ở huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa*” làm luận án tiến sĩ nhân học có ý nghĩa thiết thực cả về lý luận và thực tiễn.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục tiêu

Trên cơ sở tư liệu Dân tộc học/Nhân học và các nguồn tài liệu khác nhau, luận án phân tích những đặc điểm cơ bản kinh tế - xã hội truyền thống ở người Thổ huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Chỉ ra những biến đổi về kinh tế - xã hội và những yếu tố tác động đến sự biến đổi ở người Thổ huyện Như Xuân từ năm 1986 đến nay. Từ kết quả nghiên cứu, luận án đề xuất một số kiến nghị và giải pháp góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở người Thổ ở huyện Như Xuân.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Tổng hợp, thu thập các tài liệu thành văn có liên quan đến đề tài nghiên cứu; thực hiện điền dã Dân tộc học/Nhân học, điều tra hộ gia đình nhằm thu thập tài liệu thực địa phục vụ cho chủ đề nghiên cứu của luận án. Trình bày tổng quan tình hình nghiên cứu; xác định cơ sở lý thuyết làm định hướng cho triển khai nội dung luận án. Mô tả và tìm ra những đặc điểm cơ bản về kinh tế - xã hội truyền thống của người Thổ ở huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Phân tích và đánh giá thực trạng biến đổi về kinh tế - xã hội của người Thổ ở huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng

Tộc người Thổ, trong đó tập trung trình bày những nét cơ bản về kinh tế - xã hội truyền thống và biến đổi của nó từ sau Đổi mới năm (1986) đến nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: phân tích những biến đổi về sở hữu và sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên, nông nghiệp, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; gia đình, dòng họ, thôn/làng, sự xuất hiện các tổ chức phường/hội mới và phân tầng xã hội. Về không gian: nghiên cứu tại ba xã: Yên Lễ, Cát Tân, Hóa Quý huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (đây là ba xã có vị trí cư trú khác nhau: xã ở gần thị trấn, xã gần đường mòn Hồ Chí Minh, xã ở nơi hẻo lánh), để thấy được các yếu tố truyền thống và sự đa dạng của quá trình biến đổi kinh tế - xã hội ở tộc người này. Về thời gian: trình bày kinh tế - xã hội truyền thống của người Thổ trước năm 1986 và những biến đổi từ sau 1986 đến nay.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Phương pháp luận

Đề tài luận án được thực hiện dựa trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về phát triển kinh tế - xã hội ở các dân tộc Việt Nam. Luận án vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử, chủ nghĩa duy vật biện chứng trong triết học Mác-Lênin để làm rõ sự vận động của quy luật phát triển.

4.2. Phương pháp nghiên cứu của luận án

4.2.1. Cách tiếp cận

- Tiếp cận liên - đa ngành.
- Tiếp cận vùng văn hóa - tộc người.
- Tiếp cận dưới góc nhìn chủ thể văn hoá.

4.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp điền dã Dân tộc học là chủ yếu, với các hình thức quan sát tham gia, phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, ghi âm, chụp ảnh, được áp dụng một cách linh hoạt, nhằm thu thập những tư liệu cần thiết phục vụ cho quá trình nghiên cứu.

Phương pháp điều tra xã hội học cũng được chú trọng thực hiện tại ba xã: Yên Lễ, Cát Tân, Hóa Quý, trong đó mỗi xã lựa chọn một thôn để điều tra 100 hộ (tổng số phiếu điều tra là 300 hộ). Các phiếu này được xử lý bằng phần mềm SPSS.

Phương pháp so sánh là phương pháp quan trọng được sử dụng trong luận án, nhằm thấy được sự biến đổi về kinh tế - xã hội của dân tộc Thổ ở các điểm lựa chọn nghiên cứu.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

- Từ góc độ Nhân học, luận án tập trung nghiên cứu có hệ thống, chuyên sâu về những biến đổi kinh tế - xã hội của dân tộc Thổ ở huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Từ kết quả nghiên cứu, luận án chỉ ra rằng, quá trình biến đổi kinh tế - xã hội của dân tộc Thổ là do tác động trực tiếp của đường lối Đổi mới, nhất là sự vận dụng sáng tạo chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở Thanh Hóa nói chung, huyện Như Xuân nói riêng.

- Luận án góp thêm luận cứ khoa học cho việc định hướng xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội đối với dân tộc Thổ ở huyện Như Xuân trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án bổ sung thêm tư liệu về dân tộc Thổ, nhất là sự biến đổi kinh tế - xã hội ở tộc người này. Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần đề xuất một số chính sách trong xây dựng nông thôn mới ở vùng dân tộc Thổ hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả của luận án là tài liệu tham khảo giúp các nhà quản lý, hoạch định chính sách lập kế hoạch phát triển bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống của dân tộc Thổ nói riêng và các dân tộc thiểu số nói chung.

7. Bố cục của luận án

Ngoài Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, Phụ lục, Luận án được chia thành 4 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý thuyết và địa bàn nghiên cứu

Chương 2: Biến đổi về kinh tế

Chương 3: Biến đổi về xã hội

Chương 4: Các yếu tố tác động đến sự biến đổi kinh tế - xã hội và những vấn đề đặt ra.

Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Những nghiên cứu về sự biến đổi kinh tế - xã hội của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam

Đến nay đã có nhiều công trình nghiên cứu về biến đổi kinh tế - xã hội của các dân tộc ở Việt Nam từ nghiên cứu tổng quát đến những nghiên cứu cụ thể về một tộc người.

1.1.2. Nghiên cứu về người Thổ nói chung, người Thổ ở huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá nói riêng

Nhìn chung, các nghiên cứu về người Thổ nói chung và người Thổ ở huyện Như Xuân nói riêng tập trung vào hai mảng lớn, đó là: chỉ rõ nguồn gốc tộc người, sự phân bố dân cư (nội dung nghiên cứu này chủ yếu trước năm 1975). Khái quát một số nét trong bức tranh chung về văn hoá tộc người như nghề truyền thống, nhà ở, trang phục, cưới xin, tang ma,... (nội dung nghiên cứu này chủ yếu từ sau năm 1975 đến nay). Đến nay, chưa có

một nghiên cứu nào về sự biến đổi kinh tế - xã hội người Thổ ở huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Vì vậy, thực hiện luận án này góp thêm vào việc nhận thức, đánh giá vai trò của tộc người Thổ trong sự phát triển chung của đất nước.

1.2. Cơ sở lý thuyết

1.2.1. Các khái niệm cơ bản

Các khái niệm liên quan đến luận án bao gồm: kinh tế, xã hội, kinh tế - xã hội, truyền thống, biến đổi kinh tế, biến đổi xã hội.

1.2.2. Lý thuyết nghiên cứu

Tác giả luận án vận dụng 4 lý thuyết: thuyết *phát triển* của R.Inglehart; thuyết *chuyển dịch cơ cấu* của M.Syrquin; thuyết *chức năng - cấu trúc* của B.Malinowski, Radcliffe - Brown và Talcott Parsons; thuyết *biến đổi xã hội* của August Comte.

1.3. Khái quát về địa bàn nghiên cứu

Địa bàn nghiên cứu là các xã Yên Lễ, Cát Tân, Hóa Quý và được trình bày khái quát về Điều kiện tự nhiên; Dân số và sự phân bố dân cư; Thực trạng kinh tế - xã hội.

Chương 2: BIẾN ĐỔI VỀ KINH TẾ

2.1. Đặc điểm kinh tế truyền thống

2.1.1. Sở hữu, sử dụng đất đai và tài nguyên thiên nhiên

Sau cách mạng tháng Tám (1945), vấn đề “người cày có ruộng” đã được giải quyết triệt để ở các vùng nông thôn miền Bắc, trong đó có người Thổ, chế độ sở hữu ruộng đất được trao cho người nông dân. Bắt đầu từ năm 1961, người Thổ ở Như Xuân hình thành nên các hợp tác xã như hợp tác xã Trung Thành, hợp tác xã Yên Lợi, hợp tác xã Đon, hợp tác xã Liên Hiệp,...

2.1.2. Kinh tế nông nghiệp truyền thống

2.1.2.1. Trồng trọt

- Canh tác ruộng nước:

Cách phân loại ruộng: người Thổ phân chia ruộng thành hai loại: theo địa hình và theo chế độ nước. Ruộng theo địa hình có ruộng gần chân núi (ruộng cao) và ruộng lầy thụt. Ruộng theo chế độ nước có ruộng ngâm nước và ruộng chờ mưa. Trước Cách mạng tháng Tám (1945) ở vùng người Thổ Như Xuân ruộng còn được phân chia theo độ phì nhiêu của đất.

Kỹ thuật canh tác: Làm đất những thửa ruộng cao thường được tiến hành cày và bừa nhiều lần. Ruộng lầy thụt hình thức trâu quần (ôn đất) là phổ biến. Trước những năm 1960, ở Như Xuân hình thức canh tác trâu quần rất phổ biến trong cộng đồng. Hệ thống công cụ sản xuất tương đối phong phú và đa dạng bao gồm: cày, bừa, cuốc, cào, “*hái cu*”, “*hái phát*” (sau những năm 1960, người Thổ mới sử dụng “liềm” để gặt lúa),... Biện pháp thủy lợi: với người Thổ ở huyện Như Xuân, hệ thống thủy lợi phổ biến là mương dẫn nước, đào ao và giếng phụ để tưới tiêu. Hệ thống thủy lợi truyền thống ở Như Xuân, nhất là ở người Thổ chủ yếu là mương chìm được đào rộng khoảng 40 cm nối từ xã này qua xã khác, và được kết nối với hồ, ao hoặc các con suối để dẫn nước vào ruộng. Các giống lúa: trước Cách mạng tháng Tám (1945) người Thổ ở Như Xuân đã biết sử dụng hơn 40 giống lúa khác nhau. Các giống lúa thường được người Thổ sử dụng như lúa tẻ, gié nghệ; lúa nếp, the, nếp củ, nếp bản... Các giống lúa này thơm và dẻo, có hàm lượng dinh dưỡng cao, phù hợp với thổ nhưỡng được người dân ưa trồng. Chọn giống và gieo mạ: người Thổ chọn giống lúa ở các ruộng màu mỡ, hạt vàng và mẩy. Theo kinh nghiệm, muốn hạt thóc nảy mầm đều và khỏe thì trước khi gieo mạ sẽ ngâm thóc trong nước ấm một đêm, rồi mang ra ủ rom để cho hạt nhú mầm mới mang đi vãi. Việc gieo mạ thường được diễn ra vào buổi chiều tối, để tránh ánh nắng. Cấy: người Thổ nhổ mạ bằng tay và bó thành từng túm bằng lạt. Công việc cấy lúa là của phụ nữ, nam giới ít tham gia. Công việc cấy lúa diễn ra trong khoảng thời gian từ ba đến bốn ngày. Nhìn chung, cấy lúa nhanh hay chậm phù thuộc vào việc các gia đình đôi công cấy cho nhau. Lịch thời vụ làm ruộng: nông lịch của người Thổ thường không cố định và có sự linh hoạt theo thời tiết từng năm.

Chăm sóc và bảo vệ ruộng lúa: người Thổ ở Như Xuân thường sử dụng phân gia súc, gia cầm đã được ủ tro bếp để bón lúa. Ngoài ra, vào các dịp rỗi rãi, phụ nữ thường lên rừng lấy cây dại, thân mềm có tác dụng cải tạo đất về băm rồi ủ làm phân xanh. Phân gia súc và phân xanh thường được bón lót trên các thửa ruộng, còn bón thúc ít khi đồng bào sử dụng. Khi cấy lúa được khoảng một tháng thì bắt đầu làm cỏ. Lúa gần ra đồng lại làm cỏ một lần nữa. Để bảo vệ lúa, kinh nghiệm của người Thổ thường lấy cây riềng, cành cây xoan... cắm trong ruộng thì chuột sẽ không đến.

Thu hoạch và bảo quản: khi mà lúa bắt đầu ngả màu vàng, người Thổ sẽ quan sát từng ngày để đưa ra quyết định thu hoạch phù hợp nhất. Thường lúa được thu hoạch vào ngày nắng để thuận lợi cho việc phơi phóng. Người Thổ thường đập thóc trong các bồ, cót được đan lát cẩn thận. Những chiếc bồ, cót này sẽ được đặt ở phía bếp ngoài hoặc bếp trong và được giữ cẩn thận. Có những gia đình cẩn thận hơn cho thóc vào các bao tải dứa và được treo lên phía trên cao, gần với mái nhà.

- Canh tác nương rẫy:

Kỹ thuật canh tác: chọn đất ở khu vực rừng già thì người Thổ cũng thường tìm đến những nơi đất có màu xám, đen, chất đất luôn xốp và ẩm, theo kinh nghiệm của các bậc cao niên chỗ đó đất màu mỡ, phù hợp với các loại cây trồng. Khi đã chọn được cho mình một đám nương ưng ý, để tránh người khác xâm phạm, người Thổ thường lấy cuốc phát một đường có diện tích khoảng từ 1m đến 2m hoặc làm cây nêu bằng tre đặt ở đầu nương để đánh dấu đã có chủ. Nông cụ: liên quan tới chặt phát bao gồm: dao, rìu, búa, trong đó dao được coi là công cụ vạn năng, chia thành hai loại là dao rựa và dao quắm. Bên cạnh đó thì rìu là một công cụ để chặt cây khi mà dao không thể chặt được, còn búa để bổ những gốc cây to có trên rẫy. Công cụ liên quan đến việc gieo hạt quan trọng nhất đối với người Thổ phải kể đến cây gậy chọc lỗ (*chè lè*). Ngoài ra, các nông cụ liên quan đến gieo hạt còn có sọt ngâm hạt

giống, sọt đựng hạt giống và rổ rá. Phát nương: kinh nghiệm của người Thổ, chặt những dây chằng chặt, dây mây và các cây bụi gai trước; sau đó mới đến các cây to. Ở Như Xuân, người Thổ thường làm đôi công, các gia đình có nương gần nhau sẽ tập trung phát cho từng nhà để khi dọn và đốt sẽ không ảnh hưởng đến cây trồng của nhau. Dọn đốt: sau khi phát khoảng một tháng người Thổ bắt đầu đi dọn và đốt nương. Để tránh cháy rừng hoặc cháy sang những nương của người khác người ta thường xẻ rãnh rộng từ 1,5m đến 2m, tiếng Thổ gọi là “quẹn nương”. Khi cây cối đốt xong, người ta để vài ngày sau khi than đã nguội gia đình mới đi dọn nương. Gieo trồng: các giống lúa nương được người Thổ ưa thích như *ong, kén, đo, bản sậu, rặng trâu...* tất cả đều phù hợp với điều kiện môi trường, khí hậu và cho năng suất ổn định. Khi gieo hạt người Thổ dùng gậy chọc lỗ (*chè lè*) chọc xuống đất. Khi tra hạt thường bắt đầu từ đầu nương và đi thành hàng lối để khi làm cỏ, chăm sóc, thu hoạch sẽ dễ dàng hơn. Lịch thời vụ: lịch thời vụ có phần khác với canh tác ruộng nước.

Chăm sóc và bảo vệ nương: ngoài việc thường xuyên phải thăm nom nương thì một vụ cũng ít nhất phải làm cỏ từ một đến hai lần. Bên cạnh đó việc đặt bẫy chim, bẫy thú và dựng hình người nộm cũng là một cách để bảo vệ nương.

Thu hoạch và bảo quản: thu hoạch lúa nương cũng tương tự như lúa nước và nó cũng diễn ra theo đúng quy trình như vậy, người ta dùng hái để ngắt từng bông lúa rồi bó lại thành bó cầm vừa nắm tay; gánh về đập; phơi ở sân... đối với ngô thì bẻ cả bắp rồi về bóc vỏ túm lại thành bó để phơi khô, đem cất trong bồ, cót như cách bảo quản thóc.

Gieo trồng luân canh, xen canh: đối với người Thổ, phương pháp này tương đối phổ biến và nó gắn liền với nương rẫy của họ. Người Thổ thường trồng xen canh bí, bầu ở đầu các nương trước khi gieo trồng lúa. Ngoài ra, ở

các nương ngô, nương sắn người Thổ thường xen canh những cây ngắn ngày như đậu đũa, rau cải, mướp, ...

Làm vườn: ở người Thổ, gia đình nào cũng dành một quỹ đất cạnh nhà để tạo cho mình những mảnh vườn riêng, được rào dậu cẩn thận. Những cây lâu năm được trồng nhiều như cau, dừa, mít, chè... với mục đích lấy bóng mát, che chắn gió bão và phục vụ đời sống hằng ngày. Bên cạnh đó các cây ngắn ngày như dưa, chuối và các loại rau màu luôn được trồng tại các khoảnh vườn màu mỡ và nó là nguồn nguyên liệu phục vụ bữa ăn.

2.1.2.2. Chăn nuôi

Mục đích chăn nuôi: mục đích chăn nuôi chủ yếu phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày, lấy sức kéo và là nguồn thức ăn cho các hoạt động tín ngưỡng, ma chay, cưới xin. Vật nuôi: gia súc chủ yếu là trâu, bò, lợn và dê... trâu là con vật đóng vai trò quan trọng trong nông nghiệp cũng như trong nghi lễ tôn giáo của người Thổ. Lợn là gia súc được nuôi nhiều để bán hoặc phục vụ cho lễ cưới, ma chay, giỗ chạp, lên nhà mới,... Chọn được giống trâu tốt người Thổ có kinh nghiệm dân gian độc đáo, nếu là trâu kéo phải là loại trâu có “mồm gàu dai, tai lá mít, đít lông bàn”, trâu sinh sản phải là “đầu thanh, mồm to, mông to, cổ nhỏ”. Gia cầm chủ yếu là gà, vịt, ngan... gà thường được làm thịt khi gia đình có khách hoặc trong các đám giỗ, đám cưới,...vịt được nuôi để làm thực phẩm trong cơ cấu bữa ăn hằng ngày của người Thổ và tuyệt đối nó không được dùng trong các dịp thờ cúng và nghi lễ. Kỹ thuật chăn nuôi: trâu được nuôi thả rông, thường sau mỗi vụ thu hoạch trâu được lùa vào trong rừng sống thành bầy đàn ở đó thỉnh thoảng chủ nhà mới vào thăm nom. Ngoài lối chăn thả rông, trâu còn được chăn dắt theo hình thức buộc dây dài vào cọc gỗ cho gặm cỏ ở các bãi ven chân núi hoặc ven suối.

2.1.3. Nghề thủ công

Đan lát: Theo kinh nghiệm của những người có thâm niên trong nghề, sản phẩm đan lát của người Thổ khá đa dạng và phong phú phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt đời sống hằng ngày như rế để nồi, rổ đựng rau, hoặc

những sản phẩm dùng trong sản xuất nông nghiệp như nia, nong, sàng, thúng, gàu dai...

Dệt vải: Sợi gai được dệt từ vỏ cây gai. Vải sợi gai được dùng để dệt váy, làm khăn đội đầu, thắt lưng, vỏ chăn...

2.1.4. Khai thác nguồn lợi tự nhiên

Săn bắt: không chỉ cung cấp thức ăn hằng ngày cho người Thổ mà còn là biện pháp để bảo vệ mùa màng.

Hái lượm: xét về mục đích của hái lượm có thể chia ra hai hình thức là hái lượm để bổ sung vào cơ cấu bữa ăn (cây củ có tinh bột) và hái lượm các loại thảo dược, cây gỗ.

2.2. Những biến đổi về kinh tế

2.2.1. Biến đổi về sở hữu, sử dụng đất đai và tài nguyên thiên nhiên

Trải qua các giai đoạn thực hiện Luật Đất đai (1988, 1993, 2013), hiện nay người Thổ ở Như Xuân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Người Thổ huyện Như Xuân quan niệm tài nguyên thiên nhiên bao gồm: đất, nước, khoáng sản và rừng. Phần lớn nguồn tài nguyên thiên nhiên đều nằm trong quyền sở hữu và sử dụng đất, và nó cũng gắn liền với những biến động của lịch sử. Tài nguyên đất của người Thổ gồm có ba loại: đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp và đất chưa qua sử dụng.

2.2.2. Biến đổi kinh tế nông nghiệp

2.2.2.1. Biến đổi về trồng trọt

- Canh tác ruộng nước:

Các giống lúa mới: trước năm 1986, giống lúa truyền thống được sử dụng phổ biến. Giống lúa tẻ có: dự, gié nghệ,...; giống lúa nếp có: trụng the, nếp củ, nếp bản, nếp Mường... Hiện nay, người Thổ đã sử dụng giống lúa mới và trồng đại trà như lúa lai Đ.ưu 527, Nhị ưu 63, Nhị ưu 838, Nhị ưu 69, TH3 - 3, Khang dân 18, Hương thơm,... *Kỹ thuật canh tác:* bên cạnh việc duy trì sử dụng các hình thức canh tác cổ truyền như trâu quần, gieo mạ, cấy... người dân đã bắt đầu áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nếu trước đây canh tác trâu quần (ôn đất) là chủ yếu thì hiện

nay người dân đã dần chuyển sang dùng máy cày, máy bừa. *Chăn sóc lúa*: nếu như trước kia, canh tác lúa phải chờ mưa và hệ thống mương dẫn nước từ nguồn về; sử dụng phân xanh, phân động vật để chăm sóc lúa, thì hiện nay cùng với hệ thống thủy lợi, phân hóa học và thuốc trừ sâu cũng được người dân sử dụng phổ biến trong canh tác lúa. *Thu hoạch lúa*: trước đây, người Thổ thường gặt lúa bằng liềm và hái, đập lúa bằng kẹp tre hoặc cho trâu đi lại trên các bãi lúa đã được rải ra sân để cho hạt thóc rụng ra (gọi là ôn lúa). Hiện nay, ở các xã Yên Lễ, Hóa Quý và Cát Tân đã có nhiều hộ mua máy tuốt lúa liên hoàn để phục vụ cho gia đình và cho thuê.

- Canh tác nương rẫy:

Hiện nay, canh tác nương rẫy ở các xã người Thổ ở huyện Như Xuân đã có sự chuyển đổi. Ở xã Cát Tân chuyển đổi từ trồng lúa nương sang trồng các loại cây ăn quả, chè; ở xã Yên Lễ, Hóa Quý phần lớn diện tích nương rẫy chuyển sang trồng ngô. Trước kia người Thổ chỉ trồng giống ngô truyền thống, hiện nay nhiều giống ngô lai có năng suất cao được trồng phổ biến.

- Chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng:

Trong tiến trình phát triển kinh tế, sự chuyển đổi cơ cấu cây trồng của người Thổ ở Như Xuân theo hướng giảm diện tích cây lương thực, tăng diện tích cây công nghiệp.

2.2.2.2. *Biến đổi về chăn nuôi*

Mục đích chăn nuôi: nếu như trước kia, người Thổ chăn nuôi chủ yếu phục vụ canh tác nông nghiệp, nguồn thức ăn hay tâm linh thì ngày nay việc chăn nuôi đã vượt ra ngoài khuôn mẫu ấy. Nó đã được coi là một nguồn lực để phát triển kinh tế, một loại hàng hóa có giá trị khi trao đổi ra bên ngoài. Vật nuôi: Trong những năm gần đây, việc cải tạo chăn nuôi gia súc của người Thổ được triển khai thực hiện toàn diện thông qua các chương trình nâng cao chất lượng đàn trâu, bò, dê; phát triển mô hình lợn nái, lợn hướng nạc, chó thương phẩm,... đã tạo ra sự thay đổi về chất lượng của đàn gia súc. So với giai đoạn trước, thời kỳ này, chăn nuôi gia cầm đã có sự chuyển

dịch theo hướng hàng hóa: dự án nuôi gà thả vườn an toàn sinh học, nuôi gà Đông Tảo... các giống cá mới cho năng suất cao như chim trắng, chê lai, mè hoa... được nuôi nhiều ở các xã. Kỹ thuật chăn nuôi: hiện nay kỹ thuật chăn nuôi truyền thống được kết hợp với tri thức khoa học. Gia cầm, gia súc được uống các loại vắc - xin phòng các loại bệnh và được tiêm, uống thuốc theo định kỳ. Nguồn thức ăn ngoài kiếm được trong tự nhiên còn được cho ăn thêm thức ăn công nghiệp, quy trình, kỹ thuật chăn nuôi, chăm sóc cũng được các cán bộ thú y hướng dẫn cụ thể.

2.2.3. Biến đổi nghề thủ công

2.2.3.1. Duy trì và phát triển một số nghề tiểu thủ công truyền thống

Đặc điểm rõ nhất trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp của người Thổ trên địa bàn các xã được lựa chọn nghiên cứu ở huyện Như Xuân là không có một ngành nghề thủ công nổi bật, sản phẩm thủ công làm ra chủ yếu đáp ứng nhu cầu của từng hộ gia đình. Một số nghề thủ công truyền thống như: nghề trồng gai, nghề đan lát bồ đựng quần áo, rổ, rá, bồ đựng ngũ cốc... đã và đang dần mất đi. Thay vào đó là sự xuất hiện của một số nghề thủ công như chế biến, sơ chế sản phẩm nông nghiệp.

2.2.3.2. Sự xuất hiện của ngành nghề mới

- *Sản xuất gạch không nung*: là sản phẩm mới trong đời sống người Thổ ở Như Xuân. Loại gạch này có nhiều ưu điểm hơn so với gạch nung truyền thống như sản xuất đơn giản, giá thành rẻ hơn, không cần đốt lò nung nên không ảnh hưởng tới môi trường...

- *Nuôi ong lấy mật*: trước kia, thường mỗi hộ gia đình đều có từ 1 đến 2 tổ ong thì đến nay, quy mô đàn ong đã được mở rộng, nhiều gia đình duy trì ở mức từ 17 đến 20 tổ ong và ứng dụng khoa học vào quá trình nuôi ong như dùng thuốc phòng bệnh cho ong, máy vắt mật. . .

- *Làm nắm*: là một nghề mới xuất hiện trong đời sống của người Thổ nên số lượng hộ gia đình sản xuất nắm khá ít, chỉ một số hộ gia đình thử nghiệm. Tuy nhiên, thị trường tiêu thụ nắm trong những năm gần đây tương

đổi ổn định (chủ yếu thông qua chợ thị trấn) nên quy mô sản xuất ngày càng được mở rộng, sản phẩm đảm bảo có thường xuyên.

2.2.4. Khai thác nguồn lợi tự nhiên

Người Thổ ở Như Xuân còn có một nghề đó là nghề làm thuốc nam gia truyền. Trên địa bàn cư trú của tộc người có nhiều hộ gia đình có những bài thuốc chữa bệnh dựa trên nguyên liệu là các loại cây tự nhiên trên rừng. Một đặc điểm là nghề thuốc nam của người Thổ trong truyền thống do người phụ nữ đảm nhiệm. Ngày nay, nghề thuốc nam lại dành cho nam giới.

2.2.5. Những vấn đề mới

2.2.5.1. Phát triển hình thức xã hội hóa lâm nghiệp

Thực chất quá trình xã hội hóa lâm nghiệp của người Thổ ở huyện Như Xuân chính là quá trình chuyển mục đích sử dụng đất rừng, hoạt động trồng rừng gắn liền với sản xuất, tăng giá trị kinh tế của hoạt động lâm nghiệp.

2.2.5.2. Gắn kinh tế lâm nghiệp với kinh tế trang trại

Với đặc điểm địa hình, tập quán canh tác, mô hình trang trại của người Thổ trên địa bàn huyện Như Xuân vẫn chưa rõ nét, chưa có trang trại với quy mô lớn.

2.2.5.3. Trồng và cạo mủ cao su thuê

Cây cao su đang là cây chủ lực trong phát triển kinh tế của người Thổ huyện Như Xuân hiện nay. Có những thôn/làng của người Thổ tất cả các gia đình đều trồng cao su và dựa vào đó làm sinh kế chính. Nhân công chủ yếu là người địa phương, ngay các gia đình trồng cao su nhưng diện tích nhỏ cũng đi làm thuê. Giá công từ 100 - 200 ngàn đồng/ngày, tùy vào thời điểm thu hoạch.

2.2.5.4. Làm thuê

Làm thuê là một hình thức mới ở người Thổ. Tuy nhiên, hình thức làm thuê diễn ra không thường xuyên, chủ yếu mang tính chất thời vụ. Ngoài ra, nhiều người Thổ ở các xã đã chọn giải pháp đi xuất khẩu lao động sang các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Malayxia, Thái Lan... kiếm kế sinh nhai.

Chương 3: BIẾN ĐỔI VỀ XÃ HỘI

3.1. Đặc điểm xã hội truyền thống

3.1.1. Gia đình

Gia đình của người Thổ thuộc kiểu gia đình phụ quyền. Người chủ gia đình là người đàn ông, người cha điều phối mọi hoạt động trong gia đình. Tuy nhiên, vẫn có sự bàn bạc nhất định với người vợ của mình. Trong gia đình, việc giáo dục con cái là trách nhiệm của cả vợ và chồng. Sự phân công lao động trong gia đình được phân chia cụ thể và rõ ràng giữa các thành viên như đàn ông thì làm việc nặng, đàn bà làm công việc nhẹ hơn. Với người Thổ việc phân chia tài sản có sự phân biệt đối xử giữa nam và nữ, giữa con trưởng và con thứ.

3.1.2. Dòng họ

Cấu trúc dòng họ của người Thổ mang đặc tính rõ nét của chế độ phụ hệ, trong đó nhấn mạnh vào sự tiếp nối dòng dõi bởi những người đàn ông và con trai của họ. Trong một dòng họ lớn thì có nhiều cấp khác nhau, xếp theo chiều dọc (khác thế hệ) thì có: họ - chi - cành - nhánh - bàng - lá. Còn xếp theo chiều ngang (cùng thế hệ) thì có dòng trưởng và dòng thứ. Cấu trúc dòng họ của người Thổ khá chặt chẽ với sự tồn tại của một hệ thống tôn ti thứ bậc nghiêm túc. Trưởng họ là người có quyền quyết định cuối cùng trong giải quyết vấn đề của dòng họ, có quyền tập trung, điều hành các buổi họp cố định và đột xuất.

3.1.3. Tổ chức thôn/làng

Thôn/làng truyền thống của người Thổ được xây dựng ở các thung lũng bằng phẳng, rộng lớn và gần nguồn nước. Tìm hiểu về tổ chức thôn/làng của người Thổ, luận án tập trung vào những nội dung sau:

3.1.3.1. Bộ máy tự quản

3.1.3.2. Quy ước truyền thống

3.1.3.3. Các tổ chức phường hội

Những người có uy tín nhất trong thôn/làng của người Thổ là *trùm làng*, thầy mo - họ điều tiết các quan hệ xã hội, thực hành nghi lễ. Các quy

ước góp phần giải quyết các mâu thuẫn trong quan hệ xã hội. Các tổ chức phường hội như: phường lúa, phường làm nhà, phường gạo, phường góp tranh lợp mái nhà, hội các cụ phụ lão (cổ), góp thêm vào sự đoàn kết trong thôn/làng.

3.2. Những biến đổi về xã hội

3.2.1. Gia đình

3.2.1.1. Biến đổi quy mô gia đình

Trong xã hội truyền thống, gia đình của người Thổ có 3 đến 4 thế hệ sinh sống trong một mái nhà, gồm: ông bà, cha mẹ, con, cháu. Hiện nay xu hướng gia đình hạt nhân của người Thổ ngày càng gia tăng tại các điểm lựa chọn nghiên cứu của huyện Như Xuân.

3.2.1.2. Mối quan hệ trong gia đình

- *Quan hệ giữa vợ và chồng*: Hiện nay trong gia đình người Thổ đang có sự biến đổi lớn về quyền quyết định các công việc trong gia đình. Trong đó, việc mua bán phổ biến có sự bàn bạc của hai vợ chồng, tài chính do người vợ nắm giữ. Đối với các cuộc họp thôn/làng trước kia chỉ người chồng tham gia thì hiện nay phổ biến hình thức hai vợ chồng thay phiên nhau tham gia công việc xã hội.

- *Quan hệ giữa cha mẹ và con cái*: Có thể nêu ra một ví dụ: Nếu trước kia con cái lập gia đình bố mẹ thường cho trâu bò, nồi đồng... thì hiện nay các vật dụng đó được thay thế bởi nhẫn vàng. Tùy thuộc vào điều kiện của từng gia đình mà cho con một hoặc vài chỉ vàng. Trường hợp gia đình không có con trai thì người Thổ nhận bé trai làm con nuôi. Nếu gia đình nuôi bé trai từ nhỏ thì việc phân chia tài sản cũng bình đẳng như các thành viên khác trong gia đình.

3.2.2. Dòng họ

Quan hệ thứ bậc giữa các thành viên tuy được tiếp tục duy trì nhưng không theo sự tôn ti cứng nhắc như trước. Theo đó, quyền lực của ông trưởng họ cũng bị suy giảm rất nhiều, đặc biệt là trưởng họ gốc. Một điểm mới phải kể đến trong mối quan hệ giữa gia đình với dòng họ, đó là việc

người ta phải ghi chép một cách cẩn thận hơn các khoản đóng góp của họ hàng cho gia đình mình vào sổ riêng (sổ nợ đời). Rõ ràng là tâm lý muốn giải quyết song phẳng vấn đề họ hàng đã được thúc đẩy khi dòng lưu chuyển của cải chuyển biến mạnh mẽ hơn bằng những hình thức mới.

Như vậy, có thể bước đầu nhận định rằng khi mà mối liên hệ xã hội trở nên đa dạng và rối rắm bởi tác động của yếu tố nghề nghiệp, quan hệ họ hàng ít nhiều phải được đặt ngang bằng với quan hệ ngoài họ hàng. Vai trò của thiết chế dòng họ trở nên rất mờ nhạt trong quan hệ giữa cá nhân với chính quyền.

3.2.3. Tổ chức thôn/làng

3.2.3.1. Thay đổi về cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý

Sự thay đổi về cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý thôn/làng, mô hình và thiết chế điều hành quản lý xã hội truyền thống được khôi phục và duy trì, vai trò của già làng được chú ý hơn. Bên cạnh thiết chế tự quản ở mỗi thôn/làng còn có Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội,...

3.2.3.2. Quy ước mới góp phần ổn định trật tự, an ninh thôn/làng

Xây dựng quy ước mới trên cơ sở kết hợp, vận dụng nhiều yếu tố, nhiều bộ phận tham gia, lồng ghép giữa truyền thống và hiện đại, được thảo luận công khai, dân chủ trước khi được vận dụng, đã mang lại hiệu quả quản lý cao như quy ước về tang ma, cưới xin, bảo vệ nguồn nước, họp thôn, tranh chấp đất đai, ...

3.2.3.3. Tác động của cơ cấu tổ chức mới đến người dân

Nhìn chung, cơ cấu tổ chức mới của thôn/làng góp phần quan trọng vào việc khuyến khích các thành viên trong cộng đồng phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cá nhân để trở thành công dân có ích cho thôn/làng và xã hội.

3.2.3.4. Sự hình thành các tổ phường hội mới

Với sự phát triển của xã hội, các tổ chức phường hội truyền thống như phường lúa, phường làm nhà, phường gạo, phường góp tranh lợn mái nhà,

hội các cụ phụ lão (cô), đã chấm dứt sự tồn tại của nó. Thay vào đó, các tổ chức phường hội mới ra đời như tổ đổi công, phường tiền, phường đám cưới, câu lạc bộ liên thế hệ, hội đồng ngũ.

3.2.4. Phân tầng xã hội

3.2.4.1. Phân tầng xã hội theo thu nhập

Được chia thành 5 nhóm: Nhóm thu nhập từ sản xuất nông lâm nghiệp; Nhóm thu nhập từ các ngành nghề kinh doanh; Nhóm thu nhập từ lương; Nhóm từ các nguồn khác; Nhóm thu nhập từ các khoản trợ giúp. Từ sự phân tầng về thu nhập giữa các gia đình người Thổ cho thấy khoảng cách về thu nhập của từng ngành nghề cũng khá rõ thể hiện sự đa dạng trong phân tầng thu nhập tại ba điểm nghiên cứu.

3.2.4.2. Phân tầng xã hội theo mức sống

Cùng với sự phân tầng xã hội theo thu nhập, luận án dựa vào các chỉ báo khách quan và chủ quan để đánh giá rõ hơn về sự phân tầng xã hội của tộc người Thổ: Điều kiện nhà ở; Tiện nghi trong nhà; Chỉ tiêu; Các chỉ báo đánh giá (gồm hai loại đánh giá: tự đánh giá của chủ hộ về mức sống của gia đình mình hiện nay; đánh giá của người nghiên cứu thông qua phỏng vấn và quan sát).

3.2.4.3. Nguyên nhân phân tầng xã hội

Trên cơ sở những số liệu từ sự phân tầng xã hội theo thu nhập và theo mức sống, luận án chỉ ra nguyên nhân của phân tầng xã hội ở người Thổ của huyện Như Xuân là do sự phân hóa giàu - nghèo trong xã hội.

3.2.4.4. Mối tác động giữa nghèo đói và phân tầng xã hội

Sự phân phân hoá giàu nghèo và phân tầng xã hội ở người Thổ huyện Như Xuân diễn không đồng đều và không giống nhau trên cùng một địa bàn: đa số người nghèo sống ở sâu trong thôn/làng và đa số người giàu sống gần các khu trung tâm thôn, xã hoặc trục đường lớn liên xã và đường mòn Hồ Chí Minh.

Chương 4: CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN BIẾN ĐỔI KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

4.1. Các yếu tố tác động đến biến đổi kinh tế - xã hội ở người Thổ

L luận án phân tích 4 yếu tố tác động đó là:

4.1.1. Tác động từ đường lối Đổi mới đất nước

4.1.2. Tác động từ các chương trình Quốc gia về xóa đói, giảm nghèo

4.1.3. Tác động từ chủ trương, chính sách của tỉnh và huyện

4.1.4. Tác động từ trình độ dân trí của người Thổ ở huyện

Như Xuân

Nhìn chung, sự biến đổi kinh tế - xã hội của dân tộc Thổ là kết quả của đường lối Đổi mới đất nước (1986) với các chương trình Quốc gia về xóa đói giảm nghèo như chương trình 134, chương 135, chương trình 30a, chương trình xây dựng nông thôn mới... và sự cụ thể hóa đường lối, chính sách của tỉnh Thanh Hóa bằng các Nghị quyết, quyết định, kế hoạch; sự vận dụng sáng tạo của huyện Như Xuân vào tình hình cụ thể của địa phương thông qua các chương trình, dự án... đặc biệt là sự nỗ lực, quyết tâm của cộng đồng người Thổ trong mục tiêu xóa đói, giảm nghèo.

4.2. Những vấn đề đặt ra đối với phát triển kinh tế - xã hội ở người Thổ

4.2.1. Về kinh tế

- Vấn đề ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

- Vấn đề cây cao su: chính quyền địa phương cần hướng sự nghiên cứu đến một loại cây trồng hợp với thổ nhưỡng, khí hậu, chế biến tại chỗ, đáp ứng trước mắt nhu cầu trong nước.

- Vấn đề phát triển nghề thủ công nuôi ong lấy mật: cần tạo ra thương hiệu về mật ong và quy trình chuẩn trong nuôi ong, bảo quản mật để thúc đẩy kinh tế hộ phát triển.

4.2.2. Về xã hội

- Vấn đề về chức năng trong gia đình. Nhiều cặp vợ chồng người Thổ làm thuê xa nhà, việc giáo dục con cái và chăm sóc gia đình phó mặc cho ông bà đảm nhận. Điều này kéo theo sự thay đổi về vai trò và chức năng trong gia đình khi mà con cái thiếu sự chăm sóc của cha mẹ.

- Vấn đề về tổ chức quản lý thôn/làng: nếu thiếu cơ chế và cách thức quản lý chặt chẽ, phù hợp sẽ dẫn đến tình trạng lạm dụng quy ước, mở đường cho hủ tục.

- Nâng cao sự hiểu biết của người dân về tính pháp lý của tổ chức phường hội (nhất là những tổ chức tiềm ẩn nhiều nguy cơ) trong việc bảo vệ lợi ích hợp pháp của người dân.

- Vấn đề về phân tầng xã hội: chênh lệch giàu - nghèo và nguyên nhân của nó.

4.3. Một số giải pháp và kiến nghị đối với phát triển kinh tế - xã hội người Thổ ở huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

4.3.1. Giải pháp phát triển kinh tế - xã hội

4.3.1.1. Giải pháp về phát triển kinh tế

Thứ nhất, trang bị tri thức khoa học, chuyển giao khoa học công nghệ. Trước hết cần nâng cao năng lực của người dân về kiến thức, trình độ khoa học kỹ thuật, thông qua các lớp tập huấn khuyến nông về kỹ thuật sản xuất nông, lâm nghiệp.

Thứ hai, về trồng trọt, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên cơ sở nghiên cứu phát triển một số cây đặc sản phù hợp với điều kiện địa hình, khí hậu, thổ nhưỡng, nhất là cây dược liệu... kết hợp với thâm canh tăng năng suất để đáp ứng nhu cầu lương thực tại chỗ, giúp người dân địa phương vươn lên thoát nghèo.

Thứ ba, về chăn nuôi, đào tạo đội ngũ cán bộ thú y giỏi về chuyên môn, đồng thời phát triển dịch vụ thú y. Đẩy mạnh chăn nuôi theo mô hình kinh tế trang trại. Hỗ trợ vốn và chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi các giống gia súc, gia cầm có giá trị kinh tế cao.

Thứ tư, về lâm nghiệp, tạo sinh kế bền vững hộ gia đình trên cơ sở phát triển các mô hình nông - lâm kết hợp, kết hợp trồng rừng với phát triển kinh tế trang trại.

Thứ năm, hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông, thủy lợi liên xã, liên thôn, để đảm bảo lưu thông sản phẩm, cung cấp nước đầy đủ cho trồng trọt.

Thứ sáu, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động từ lĩnh vực nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ trên nền tảng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng để thu hút các nhà máy, xí nghiệp đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp, từ đó sẽ kéo theo các loại hình dịch vụ phát triển.

4.3.1.2. Giải pháp về xã hội

Thứ nhất, tăng cường công tác truyền thông về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến gia đình, dòng họ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thứ hai, cần phát huy việc giáo dục truyền thống trong gia đình như phân công lao động theo giới và theo lứa tuổi, tạo cho con cái làm quen dần các kỹ năng lao động, cung cách ứng xử trong gia đình, dòng họ và ngoài xã hội; đảm bảo cho tính tự lập, phát triển nhân cách và khả năng công việc của con cái sau này.

Thứ ba, cần khuyến khích và phát huy yếu tố cố kết cộng đồng và truyền thống dân chủ ở người Thổ.

Thứ tư, cần khuyến khích và phát huy vai trò của tổ hoà giải bởi khi nó đã thực sự phát huy được tác dụng trong cộng đồng thì không cần nhiều tới những giải pháp về pháp luật.

Thứ năm, cần phát huy hơn nữa tinh thần trợ giúp của tất cả các thành viên trong cộng đồng, đặc biệt là trong công cuộc xoá đói giảm nghèo.

4.3.2. Kiến nghị

- Trong trồng trọt: về lâu dài, chính quyền huyện Như Xuân cần tính đến việc thay thế dần cây cao su bằng loại cây trồng khác. Trước mắt không nên tăng thêm diện tích trồng cây cao su, mà cần có giải pháp để hỗ trợ việc kết hợp các mô hình kinh tế trong vườn đồi cao su.

- Trong chăn nuôi: đồng thời với quá trình chăn nuôi tập trung, quy mô lớn, chính quyền cần khuyến khích các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm nhỏ lẻ của các hộ gia đình như mô hình chăn nuôi dê, chăn nuôi chó, chăn nuôi lợn nái, nuôi ong... các mô hình này vốn đầu tư không nhiều, độ rủi ro không cao, thị trường tiêu thụ tương đối ổn định, nhân công không yêu cầu cao về trình độ, phù hợp với điều kiện kinh doanh của các hộ gia đình.

- Trong lâm nghiệp: tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động lâm nghiệp, gắn lâm nghiệp với kinh tế trang trại, coi lâm nghiệp là một ngành kinh tế. Muốn vậy, cần có cơ chế tháo gỡ khó khăn về tiếp cận nguồn vốn vay và vay đủ để đầu tư cho sản xuất.

- Trong thủ công nghiệp: Để nâng cao hiệu quả mô hình gạch không nung chính quyền huyện Như Xuân cần có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ nguồn vốn để hộ gia đình đầu tư trang thiết bị máy móc tốt hơn, nhằm phát huy tối đa hiệu quả của nó.

- Trong tổ chức thôn/làng: cần khuyến khích cho các tổ chức phường, hội tham gia vào công tác quản lý xã hội ở địa phương. Đa dạng hóa nội dung và hình thức sinh hoạt của các tổ chức phường hội gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, an ninh quốc phòng của địa phương.

- Trong phân tầng xã hội: huyện Như Xuân cần có các biện pháp giảm nghèo và hạn chế khoảng cách về phân tầng xã hội, thực hiện phối hợp các nhóm biện pháp nhằm giảm thiểu tối đa nguy cơ dẫn đến nghèo và phân tầng mức sống như chống suy thoái tài nguyên (đất, nước...), gia tăng dân số, trật tự xã hội, tệ nạn xã hội, mất đất, giá nông sản không ổn định...

KẾT LUẬN

1. Kinh tế, xã hội là hai lĩnh vực cơ bản, biểu hiện rõ nét nhất sự phát triển của một địa phương, một vùng, thậm chí một Quốc gia. Đó cũng là hai lĩnh vực có liên hệ mật thiết với nhau, thúc đẩy, hỗ trợ cho nhau cùng phát triển. Kể từ khi thực hiện đường lối Đổi mới (1986), kinh tế - xã hội của

người Thổ ở huyện Như Xuân đã có những biến đổi sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống tộc người.

2. Trong xã hội truyền thống, nền kinh tế của người Thổ chủ yếu dựa vào nông nghiệp, đời sống của đại bộ phận dân cư gặp nhiều khó khăn. Chất lượng cuộc sống thấp, nhất là ở các xã xa xôi, hẻo lánh. Chính vì vậy, tỉ lệ đói nghèo, mù chữ còn cao, bệnh dịch chưa được ngăn chặn, chữa trị kịp thời. Đây là những thách thức đặt ra đối với chính quyền huyện Như Xuân. Tuy nhiên, với những lợi thế và tiềm năng sẵn có, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương, với sự phấn đấu từ nội lực người Thổ, tình hình kinh tế - xã hội từ Đổi mới (1986) đến nay đã có nhiều chuyển biến quan trọng.

3. Vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng, huyện Như Xuân đã triển khai có hiệu quả chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra chuyển biến tích cực trên mọi lĩnh vực. Về nông nghiệp, biến đổi rõ nét nhất là trong canh tác đã sử dụng máy móc thay cho công cụ thô sơ, giống lúa cũ được thay thế bằng giống mới nên năng suất và sản lượng lương thực hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu. Đặc biệt, ngành chăn nuôi đã phát triển theo hướng chuyên nghiệp, hệ thống chuồng trại được cải tiến đảm bảo thông thoáng và có công trình xử lý chất thải (biogas). Việc cải tiến phương thức chăn nuôi theo hướng xây dựng quy mô đàn hợp lý, thực hiện các quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng tiên tiến đã đem lại một số kết quả nhất định. Trong lâm nghiệp, việc kết hợp khoanh nuôi, tái sinh, bảo vệ rừng, giao đất, giao rừng cho các hộ dân được thực hiện triệt để nên diện tích rừng từng bước được phục hồi. Các nghề thủ công mới ra đời đã mở ra hướng đi mới trong phát triển kinh tế, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn đã có tác động tích cực đến phát triển sản xuất, tạo việc làm và xoá đói giảm nghèo.

4. Nền kinh tế trên địa bàn huyện Như Xuân phát triển tạo ra những chuyển biến tích cực trong lĩnh vực xã hội, có thể thấy rõ trong gia đình, dòng họ, tổ chức quản lý thôn/làng. Sự phân tầng xã hội của người Thổ ở

huyện Như Xuân có xu hướng chuyển mạnh từ trì trệ sang năng động nhưng không đồng đều và không giống nhau trên cùng một địa bàn. Điểm mới trong sự biến đổi về xã hội của tộc người Thổ ở huyện Như Xuân là xuất hiện những tổ chức phường/hội mới và trong mức độ nào đó, các tổ chức phường/hội như tổ đổi công, phường tiền, phường đám cưới, câu lạc bộ liên thế hệ, hội đồng ngũ đã khẳng định được hiệu quả của nó.

5. Một số đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo

Thứ nhất, vấn đề tiếp nhận, phản hồi của dân tộc Thổ đối với các chính sách của Nhà nước như thế nào? Bởi, chính sách của Nhà nước không phải lúc nào cũng phù hợp với thực tiễn ở mọi địa phương, nhất là trong quá trình xây dựng nông thôn mới hiện nay. Vì vậy, cần tiếp tục nghiên cứu, lí giải để biết được tâm tư, nguyện vọng của người dân. Trên cơ sở đó, Nhà nước ban hành chính sách phù hợp để thực sự mang lại hiệu quả đối với vùng miền núi, dân tộc.

Thứ hai, vấn đề xã hội nói chung, trong đó hiện tượng tiêu cực ở thôn/làng như tệ nạn cờ bạc, nghiện hút, đề dóm... hiện nay chưa được luận án đề cập khảo sát. Những tệ nạn này đang tác động xấu đến đời sống người dân, nảy sinh nhiều vấn đề xã hội đe dọa an ninh - trật tự thôn/làng.

Thứ ba, sự biến đổi môi trường sống, cách thức tổ chức nơi cư trú, tình trạng ô nhiễm môi trường do sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật trong quá trình sản xuất nông nghiệp... cũng cần được nghiên cứu và tìm ra giải pháp để khắc phục.

Ngoài ra, do khuôn khổ của luận án nêu một số vấn đề như thương mại, dịch vụ, giao thông, thủy lợi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục - đào tạo, y tế, thể dục, thể thao, vấn đề an sinh xã hội của dân tộc Thổ ở huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa... chưa được đề cập đến dưới góc độ của chuyên ngành Nhân học. Vì thế, cần thiết phải tiếp tục thu thập tư liệu cho các nghiên cứu tiếp theo.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Trịnh Hữu Anh (2015), Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông - lâm nghiệp góp phần phát triển bền vững ở người Thổ huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, *Tạp chí Phát triển bền vững vùng*, quyển 5, số 01.

2. Trịnh Hữu Anh (2015), Canh tác trâu quần trong nông nghiệp của người Thổ ở huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, *Tạp chí Khảo Cổ học*, số 5.

3. Trịnh Hữu Anh (2016), Hát đúm của người Thổ ở Việt Nam, *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, số 01.